



(Moniales de Bethléem)

Thư Lễ Hiện Xuống năm 2018
của Viện Phụ Tổng Quyền Dòng Xi-tô

Ép-pha-ta

**Biện phân và đồng hành hôm nay
trước tiếng Chúa gọi**

Anh chị em rất quý mến,

Anh chị em đã biết cuộc họp Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới sắp tới có chủ đề "**Những người trẻ, đức tin và biện phân ơn gọi**". Chúng ta thấy rằng trong cuộc sống của Dòng chúng ta cũng rất khẩn thiết phải đào sâu vấn đề biện phân và đồng hành của những ai cảm thấy mình được mời gọi sống cuộc sống Xi-tô. Hiện nay chúng ta thấy có nhiều người bỏ đời sống chiêm niệm, dù đã khấn mười hay hai mươi năm, vịn có trước đó đã chỉ biện phân ơn gọi cách hời hợt và thiếu sự đồng hành. Vì lý do này, nhưng cũng vì nhiều người trong chúng ta gặp các người trẻ đang tìm kiếm sống ơn gọi Phép Rửa của mình, thay lá thư Lễ Hiện Xuống năm nay, tôi quyết định gửi đến toàn Dòng bài tôi mới thuyết trình tại Teresianum ở Roma. Tôi nghĩ rằng bài này sẽ có thể gợi ý cho các cá nhân, các cộng đoàn về những vấn đề được đặt ra và kết nối chúng ta trong nỗ lực của toàn thể Giáo Hội chuẩn bị Thượng Hội Đồng Giám Mục. Nhưng trước hết, lá thư này có thể giúp chúng ta nhận định trách nhiệm của mình trước những ơn gọi mà Chúa trao gửi cho chúng ta và chúng ta tha thiết mong muốn. Chúng ta không nên quên rằng vấn đề khẩn thiết nhất đó chính là chúng ta sống chân thực nhất và vui mừng nhất ơn gọi mà chúng ta đã nhận.

Ngày mừng một tháng năm năm ngoái, tôi đã được hạnh phúc tham dự nghi thức tôn chân phước cho cha Jean Anastase Brenner, tử đạo, là tập sinh tại đan viện Xi-tô Zirc ở Hung-ga-ry. Sau khi đã bị ép buộc rời đan viện bị đóng cửa, chân phước đã dần thân hoạt động như là linh mục thuộc giáo phận. Các anh em cùng quê Hung-ga-ry đã cho chúng tôi biết rằng cha Jean đã khấn dòng "chui" và cha đã luôn coi mình là một đan sĩ Xi-tô. Chúng ta của vị chân phước trẻ đã sống ơn gọi Xi-tô của chúng ta cho đến lúc tử đạo giúp chúng ta dần thân sống mỗi ngày ơn gọi của mình với ước muốn nên thánh cách khiêm tốn và nhiệt thành trong việc dâng hiến cuộc đời mình, như Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô đã nhắc nhở chúng ta trong tông huấn *Gaudete et Exsultate* ("*Các con hãy vui mừng và hân hoan*").

Một dự tính đời đời cho mỗi người

Câu chuyện rất quen thuộc về ơn gọi của cậu bé Sa-mu-en (*IS 3,1-21*) là một trong những nguồn tuyệt vời nhất giúp chúng ta hiểu được về một ơn gọi, hiểu phần nào bí nhiệm của một Thiên Chúa gọi con người và bí nhiệm của con người cảm nhận mình được Thiên Chúa gọi. Chúng ta phải có thái độ nào trước bí nhiệm này? Đối với bí nhiệm này ở nơi chúng ta và nơi những người khác? Chúng ta phải đối xử thế nào trước bí nhiệm của ơn gọi của những người chúng ta được ủy thác đồng hành, huấn luyện?

Thiên Chúa có một dự tính cho mỗi người sinh ra trong thế giới, một ý định từ thuở đời đời. Ôn gọi của mỗi người đã có trước khi họ sinh ra, bởi vì ôn gọi này bắt đầu có từ thuở đời đời, nó có nguồn ngay trong mầu nhiệm của Thiên Chúa và trong mầu nhiệm tương quan riêng biệt của Thiên Chúa với mỗi người Chúa tạo thành. Đó chính là điều Thiên Chúa mặc khải cho ngôn sứ Giê-rê-mi-a: *"Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hóa người, Ta đặt người làm ngôn sứ cho chư dân"* (Jr 1,5).

Không gì có thể giải thích về chúng ta chính xác hơn điều đã có trước chúng ta trong Thiên Chúa, bởi vì ý tưởng này, bởi vì lời muôn thuở này đã muôn tạo dựng chúng ta, yêu mến chúng ta, tác thành chúng ta và sai chúng ta đi. Chúng ta đã được sai đến trong đời, đi vào trong hữu thể, đã được sai đến trong giao hưởng mênh mông của công cuộc tạo dựng, được sai đến trong kịch bản của lịch sử, của cuộc phiêu lưu của nhân loại, trong kịch bản cao cả của tự do nhân loại mà Thiên Chúa đã tác thành chính là để chúng ta nhận biết Đấng là tác giả của tất cả và là Đấng yêu thương chúng ta, để nhận biết Đấng biết chúng ta ngay trước khi chúng ta nhận biết chính mình.

Khi cậu bé Sa-mu-en được giao phó cho thầy cả Ê-li trong Đền thờ, cậu bé đã có trong mình ôn gọi đời đời; cậu bé được hoài thai và sinh ra sau khi đã được ghi dấu bằng một dự tính mà Thiên Chúa dành riêng cho cậu bé. Nhưng đến một ngày cố định ôn gọi của một người sẽ xuất hiện từ thẳm sâu của bí nhiệm như một mạch nước cuối cùng vọt ra từ lòng núi ở một điểm cố định nào đó và bắt đầu chảy ra cho con người uống và tưới gội trái đất khô cằn, để trở nên một dòng suối, rồi một thác nước mãnh liệt và cuối cùng thành dòng sông rộng và yên bình dẫn mọi người ra biển cả.

Cái mới trong cái bình thường của thực tế

Đêm đó tất cả mọi người đều say ngủ: *"Ông Ê-li đang ngủ ở chỗ ông, mắt ông đã bắt đầu mờ, ông không còn thấy nữa. Đèn của Thiên Chúa chưa tắt và Sa-mu-en đang ngủ trong đền thờ Đức Chúa, nơi có đặt Hòm Bia Thiên Chúa"* (1S 3,2-3).

Tất cả chìm trong an bình, tĩnh lặng. Đột nhiên có một cái gì đó bất ngờ xảy đến: một tiếng gọi chính tên Sa-mu-en. Nhưng đối với Sa-mu-en, điều đó không có gì là mới lạ vì cậu bé đã quá quen với việc cậu được gọi. Nên cậu đã nghĩ đến điều rất bình thường: Thầy Ê-li đã gọi cậu như thầy đã từng thường gọi, ngay cả giữa đêm khuya, thầy gọi cậu đến để giúp thầy vì mắt thầy đã mờ không còn thấy rõ. Và cậu đã nghe tiếng gọi cậu tới ba lần. Ba lần Chúa lên tiếng gọi chính tên cậu và Sa-mu-en đã phản ứng như cậu đã thường phản ứng cách rất bình thường khi sự việc xảy đến.

Ở đây chúng ta đã nhận ra một khía cạnh của bí nhiệm ôn gọi: đặc tính ngoại thường xảy ra trong cuộc sống dưới hình thức bình thường diễn ra hằng ngày. Điều này cho chúng ta được vững tâm nhưng đồng thời cũng rất đáng ngại. Vững tâm vì Thiên Chúa hạ mình xuống nói với chúng ta rất thân tình, không cần phải làm một cuộc đi lên cao ngoại thường để nhận ra tiếng Người gọi. Đáng sợ, vì chúng ta có nguy cơ xem thường không lưu tâm nhận ra đó là từ nơi Thiên Chúa.

Trước tiên vị thầy cả cao niên Ê-li cũng đã phản ứng như trước một biến cố bình thường: *"Thầy không gọi con đâu. Con về ngủ đi"* (1S 3,5). Thầy Ê-li nghĩ là cậu bé Sa-mu-en đã mơ ngủ, đó là điều bình thường, thầy nghĩ rằng cậu bé đã tưởng tượng ra điều gì đó. Ngược lại Sa-mu-en không hề nghĩ thực tế này chỉ là giấc mơ. Ngay cả khi tiếng gọi lặp lại, cậu bé đã không hề nghĩ rằng: *"Tôi đã mơ"*! để rồi tìm cách ngủ lại, tiếp tục ngủ. Thực sự Thiên Chúa đã gọi cậu, Người gọi cậu bằng một tiếng gọi thật, và sự trung thành

của Sa-mu-en đối với thực tế, trong đó Thiên Chúa tỏ hiện, đã là điều từ từ giúp cho thầy Ê-li và cả Sa-mu-en nhận ra tiếng Chúa gọi trong cuộc sống của cậu bé.

Tôi nghĩ rằng đó đã là một dấu chỉ thứ nhất căn bản để tiếp cận với bất cứ ơn gọi nào, dù đó là ơn gọi của chính chúng ta hay của bất cứ ai khác: Rất ít khi Thiên Chúa can thiệp vào cuộc sống của con người một cách siêu nhiên. Người thích chọn lựa con đường tự nhiên, con đường trải nghiệm sơ đẳng của con người, con đường của thực tế mà con người vạch ra cho mình cách rất tự nhiên. Thiên Chúa sử dụng cái tự nhiên, Người sử dụng như một khí cụ và dấu chỉ về điều Người muốn nói với chúng ta. Thiên Chúa sử dụng cái tự nhiên để diễn tả cái siêu nhiên, cũng như, trong Đức Ki-tô, Người dùng xác thịt của chúng ta để diễn tả và mặc khải Thiên tính của Người Con. Và chính khi theo và tôn trọng bản tính của các sự vật, trải nghiệm cơ bản về các sự vật, mà chúng ta có thể hiểu được ý muốn của Đấng tỏ hiện mình qua dấu chỉ này. Đối với Sa-mu-en, một tiếng gọi giữa đêm khuya, không là gì khác ngoài tiếng gọi của thầy Ê-li. Chỉ có Ê-li có mặt trong Đền thờ đêm đó với Sa-mu-en, ai khác có thể gọi Sa-mu-en lúc đó? Hồn nhiên tuân phục lời gọi của thực tế, Sa-mu-en đáp ứng với lời Chúa gọi và càng lúc càng luôn tiến gần hơn tới việc đáp lại tiếng gọi.

Khía cạnh thoát tiên hiểu biết cách tự nhiên này về tiếng Chúa gọi chúng ta, chúng ta đều tìm gặp trong tất cả các ơn gọi trong Kinh Thánh và trong Phúc Âm. *Chính Chúa Giê-su cũng sử dụng tiến trình này, sử dụng cách thế tự nhiên của người được gọi tiến lại gần, ví dụ chọn các Tông đồ: "Chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới bắt cá" (Lc 5,4).* Người nói với Phê-rô và các bạn của ông; và khi chiếc màn của hành động tự nhiên, thường ngày, thô sơ theo cách con người, rơi xuống để cho thấy phép lạ, cho thấy hành động của sự hiện diện của Thiên Chúa, vào lúc này ơn gọi cũng trở nên hiển nhiên rõ ràng: *"Từ nay anh sẽ là người thu phục người ta" (Lc 5,10).*

Ngay từ lúc đầu, Chúa Giê-su đã gọi Phê-rô trở nên kẻ đánh cá người, ngay từ lúc Người bảo ông ra khơi và thả lưới, cũng hoàn toàn đúng như khi Chúa gọi Sa-mu-en ngay lần đầu mà cậu bé lại tưởng thầy Ê-li gọi. Chính Mẹ Ma-ri-a thoát tiên cũng đã nghĩ mình được gọi để sinh con theo lối tự nhiên - *"Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!" (Lc 1, 34)* - cho tới khi thiên thần mặc khải cho Mẹ mầu nhiệm nhập thể bởi tác động của Chúa Thánh Thần.

Điều đó cho thấy hầu như luôn luôn Thiên Chúa muốn mỗi người tiếp cận mầu nhiệm qua chính bản tính nhân loại của mình, không bỏ qua mà cũng không khước từ bất cứ cái gì, bởi vì mầu nhiệm của Thiên Chúa và mầu nhiệm ơn gọi của mỗi người tỏ hiện từ bên trong bản tính con người qua mặc khải đặc tính thần thiêng của nó. Bản tính nhân loại của chúng ta được mặc khải cho chính mình như là đền thờ của Thiên Chúa. *"Nào anh em chẳng biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao? 17 Vậy ai phá huỷ Đền Thờ Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ huỷ diệt kẻ ấy. Vì Đền Thờ Thiên Chúa là nơi thánh, và Đền Thờ ấy chính là anh em (1Cr 3,16-17).*

"Bấy giờ ông Ê-li hiểu là Đức Chúa gọi cậu bé"

Nhưng việc Chúa ngự trong đền thờ của cuộc sống nhân loại chúng ta được mặc khải cách nào? Sự tiếp cận với Thiên Chúa bằng những con đường trải nghiệm thô sơ của chúng ta sẽ dẫn chúng ta đến đâu? Nó phải dẫn chúng ta đến với Thiên Chúa, nhất định như thế, nhưng nó dẫn chúng ta đến đâu trong chính chúng ta, trong ý thức và trải nghiệm của chính chúng ta?

Đối với những thắc mắc này, câu chuyện ơn gọi của Sa-mu-en là một soi sáng. Câu chuyện này cho chúng ta thấy vai trò chính yếu của người được trao trách nhiệm đồng hành con đường ơn gọi của những người khác, cách riêng các người trẻ.

Ê-li là người đầu tiên hiểu rằng Thiên Chúa gọi Sa-mu-en. Và làm sao thầy hiểu? Bằng cách nhận biết rằng không phải mình đã gọi. Nhận thức này không chỉ được thực hiện cách hời hợt. Lần thứ ba, Ê-li cũng rất có thể mất kiên nhẫn và có thể đe dọa cậu bé rằng nếu cậu còn quấy rầy, nếu cậu còn đánh thức thầy lần nữa, thầy sẽ phạt cậu và đuổi cậu ra khỏi Đền thờ. Cũng chính nơi Ê-li và nhất là ở nơi ông, tấm màn đã được vén lên và ông nhận ra bí nhiệm: "*Bấy giờ ông Ê-li hiểu là Đức Chúa gọi cậu bé*" (1S 3,8). Và cho dù Ê-li đã không biết giáo dục con cái của ông sống trung thành với Thiên Chúa, nhưng trước ơn gọi của Sa-mu-en, ông hành xử thật gương mẫu.

Nhất là ông không lạm dụng, ông không lợi dụng sự ngây thơ của cậu bé. Và ông cũng đã không nói rằng chính Thiên Chúa gọi cậu bé, như biết bao nhà giáo dục thích thú nói với các bạn trẻ: "Chắc chắn bạn có ơn gọi đó"! "Thiên Chúa gọi bạn làm cái này, làm cái kia"! "Hiển nhiên là bạn được sinh ra để làm điều này, điều nọ"! Họ coi mình là ông chủ của một bí nhiệm mà thực ra đó là sự tự do của Thiên Chúa và sự tự do của mỗi người. Hành xử như vậy là một sự lạm dụng trầm trọng giống như tội buôn thần bán thánh, bởi vì nó khai thác sáng kiến nhưng không của Thiên Chúa (và không có gì là nhưng không hơn lời gọi của Thiên Chúa, Đấng chọn và gọi một con người), nó khai thác để làm vinh danh cá nhân mình, mưu lợi cho cá nhân mình, hoặc ít ra chờ mong sự biết ơn của kẻ mà mình hãnh diện đòi quyền làm "bố, làm mẹ thiêng liêng hay đỡ đầu của ơn gọi", như một số người thích được gọi như thế.

Ngược lại, Ê-li gửi cậu bé về lại với bí nhiệm đã gọi cậu. Ông gửi cậu lại để chính cậu xác minh xem đó đích thực có phải là tiếng của Chúa hay không. Ông gửi cậu lại để cậu đi sâu thêm vào bí nhiệm được tỏ hiện trong cuộc sống của cậu một cách kín đáo, với sự tôn trọng, với tình âu yếm khôn lường. Anh chị em chúng ta nhận ra chứ? Đấng Tồi Cao, từ trong Thánh Điện của Người, đến giữa đêm khuya, nghiêng mình xuống một con trẻ đang ngủ say để chỉ đơn sơ gọi thầm vào tai cậu bé: "Sa-mu-en"!

Chúa Giê-su cũng làm như vậy, Người cũng sẽ gọi theo cách thế đó, tuyệt đối tôn trọng tự do của mỗi người, đề nghị với mỗi người một xác minh trong tất cả tự do và tuyệt đối tự do: "*Các anh tìm gì thế?*" (...) "*Thưa Ráp-bi (nghĩa là thưa Thầy), Thầy ở đâu?*" Người bảo họ: "*Đến mà xem*" (Ga 1, 38-39).

Xác minh căn bản

Xác minh, làm sáng tỏ chân lý của một sự việc, dù là một cảm tính hay một trải nghiệm, xét xem nó có đúng, xét xem có phải Chúa gọi, khía cạnh này là chính yếu, là con đường căn bản để sống bất luận ơn gọi nào trong tự do và sự thật. Và nếu có phải giúp ai cảm thấy mình được gọi, cần phải giúp họ trong khía cạnh đó, họ phải được đồng hành trên con đường của họ tìm xác minh việc tiếp cận tế nhị với bí nhiệm trong cuộc sống của họ. Và cho dù nếu, trong những trường hợp đặc biệt như đối với Sa-un người Tác-sô, sự can thiệp của Chúa không êm đềm nhưng làm đảo lộn tất cả, nhất là trong những trường hợp này, người được gọi cần có ai đó giúp mình, hỗ trợ mình trong việc xác minh tiếng gọi. Sa-un cần đến A-na-ni-a, cần đến cộng đoàn Đa-mát dù còn non yếu, để xác minh ơn gọi ngoại thường của ông. Người ta cũng có thể nói rằng ngay cả Đức Ki-tô cũng cần như thế, Người muốn cần đến đám đông dân chúng hàng ngày vây quanh Thân Thể máu nhiệm của mình để cho phép những lời gọi được xác minh và trở thành con đường (x. Cv 9,3-19).

Tại sao Sa-mu-en phải được giúp đỡ? Bởi vì cậu chưa có trải nghiệm về thực tại can thiệp vào đời cậu. Bản văn diễn tả điều đó rõ ràng: *"Bấy giờ Sa-mu-en chưa biết Đức Chúa, và lời Đức Chúa chưa được mặc khải cho cậu" (1S 3,7)*. Và thầy Ê-li đã khôn ngoan dẫn Sa-mu-en tìm xác minh nhờ trải nghiệm một thực tại bí nhiệm, siêu nhiên, tỏ hiện cách kín đáo trong cuộc đời của cậu bé. Ngay khi nhận ra chính Thiên Chúa nói với cậu bé, thầy Ê-li đề nghị với cậu một cách thể đơn sơ để xác minh sự kiện còn mơ hồ này: *"Con về ngủ đi, và hễ có ai gọi con thì con thưa: "Lạy Đức Chúa, xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe" (1S 3,8-9)*.

Chúng ta hãy lưu ý rằng thầy Ê-li đã không bảo cậu bé đi về cầu nguyện, thầy cũng chẳng bảo cậu canh thức. Trái lại thầy bảo cậu về ngủ tiếp, thầy bảo cậu cứ bình thân sống như thường, làm điều mà trẻ em vẫn làm đêm khuya là tiếp tục ngủ. Sa-mu-en không cần phải khởi động gì, cũng không cần phải làm gì; cậu chỉ cần để cho Chúa hoàn toàn tự do khởi xướng.

Ít ra thầy Ê-li cho cậu bé một phương pháp xác minh, một phương pháp hợp với sự khởi động Thiên Chúa muốn dùng: *"Nếu Người gọi con, con hãy thưa: "Lạy Đức Chúa, xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe" (1S 3, 9)*. Đó không phải là một câu thần chú, nhưng là một lời giúp huấn luyện cậu bé đáp ứng sáng kiến của Chúa, đáp ứng sự khởi động của tiếng Chúa gọi. Có lẽ Sa-mu-en đã ngủ lại trong khi nhắm đi nhắm lại câu nói mà cậu bé phải học thuộc này. Câu nói này đã huấn luyện cậu biết ở trước mặt Chúa cách tương xứng, như cách một con người có thể và phải hiện diện trước mặt Chúa cách xứng hợp. Con người đã được tạo thành là để lắng nghe, thầy Ê-li chủ yếu dạy Sa-mu-en biết dâng hiến Chúa sự lắng nghe này. Thầy Ê-li dạy cho Sa-mu-en sống như một người ăn xin và mở rộng lòng trước mặt Chúa. Sa-mu-en xin Chúa nói với mình và chăm chú lắng nghe Chúa. Không khác gì cậu nói với Chúa: *"Lạy Đức Chúa, con nghèo hèn trước mặt Chúa, con trống rỗng không có gì cả, chỉ xin mở rộng lòng trước mặt Chúa, con ao ước Chúa!"*

Trong ơn gọi, trong tất cả các ơn gọi, có hai thời điểm: Khởi đầu là lời gọi đơn thuần, có nghĩa là Chúa gọi tên chúng ta, bằng muôn ngàn cách, có lẽ chúng ta nhận ra mình được gọi, con tim chúng ta cảm nhận được lời Chúa gọi qua ngay những yếu tố có vẻ thật vô nghĩa. Thứ đến, có lời của Chúa, điều Chúa muốn nói với chúng ta. Và chính lời này giải thích rõ hơn về ơn gọi, bảo dưỡng ơn gọi, tỏ rõ yếu tính của ơn gọi, ngay khi tên gọi được Chúa dùng đã thay đổi và tóm kết ơn gọi của một người: *"Anh là Si-môn, con ông Gio-an, anh sẽ được gọi là Kê-pha" (tức là Phê-rô (Ga 1,42))*.

Huấn luyện lắng nghe

Trước hết, sự đáp lời cho tiếng Chúa gọi, cho việc Thiên Chúa gọi tên chúng ta, phải là sự sẵn sàng lắng nghe, và hơn nữa phải là lời xin Chúa nói với chúng ta, xin Người nói với chúng ta tất cả, nói với chúng ta tất cả những gì Người muốn nói với chúng ta, bởi vì chính trong sự kiện Chúa nói với chúng ta mà ơn gọi được thực hiện, mà Thiên Chúa thực hiện trong chúng ta và qua chúng ta. Một ơn gọi luôn luôn là một công việc của Thiên Chúa, một việc tạo dựng của Thiên Chúa Đấng nói với một người. Và sứ vụ của tất cả các ơn gọi được thực hiện nếu người được gọi để cho lời Chúa tác tạo tận đáy lòng, tới mục đích mà Chúa muốn đạt tới. *"Lạy Đức Chúa, xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe"* - đáp lời Thiên Chúa, Đấng gọi tên chúng ta có nghĩa là khẩn khoản và tự do xin Người nói lên, xin Người giải thích cuộc sống của chúng ta và con người của chúng ta theo ý định của Người.

Tất cả sự sống là lời sáng tạo của Thiên Chúa trong hành động, nhưng trong bí nhiệm của ơn gọi, và khởi đi từ ơn gọi của Phép Rửa, sự kiện được Thiên Chúa đào luyện phải trở thành một thực tại có ý thức, một cuộc đối thoại tự do, chấp nhận, đề nghị và ưng thuận, giữa Thiên Chúa và con người.

Ai chấp nhận một lời gọi, một ơn gọi, xin Thiên Chúa *công khai tuyên bố* cuộc sống riêng của mình, có nghĩa là biến cuộc sống này thành một sự công bố rõ ràng, một lời công bố trước chính cá nhân đó, trước mặt Giáo Hội và thế giới, về điều mà Thiên Chúa muốn nói, về điều mà Thiên Chúa muốn tỏ bày. *Ưng thuận một ơn gọi, đó là nói trong đáy lòng những lời của thánh Phao-lô: "Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi" (Gl 2,20)*, Nhưng với ý thức như thánh Gio-an nhận biết rằng Đức Ki-tô là Ngôi Lời của Thiên Chúa, là Lời mà Cha muốn nói với nhân loại nhờ hơi thở của Chúa Thánh Thần.

Tất cả những điều đó đều có trong phản ứng của trinh nữ Ma-ri-a trước lời mời gọi của Thiên Chúa. Ma-ri-a hiểu ngay rằng ơn gọi của cô được thể hiện trong biến cố của lời Thiên Chúa đến nơi cô và qua cô: *"Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói" (Lc 1,38)*. Ma-ri-a đã để Ngôi Lời của Thiên Chúa chiếm ngự lòng mình đến độ mỗi lời của cô, dù chỉ là một lời chào đơn sơ, cũng trở thành lời tuyên bố về Thiên Chúa, hơn thế nữa: Chính Thiên Chúa hiện diện cho người lắng nghe: *"Bà vào nhà ông Da-ca-ri-a và chào hỏi bà Ê-li-sa-bét. Bà Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng bà Ma-ri-a chào, thì đứa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy tràn Thánh Thần, liền kêu lớn tiếng và nói rằng: "Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này? Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em" (Lc 1,40-45)*.

Sa-mu-en học được từ thầy Ê-li phương pháp để mình được tái tạo nhờ lời của Thiên Chúa là Đấng muốn huấn luyện cậu theo một chương trình đặc biệt, một sứ vụ đặc biệt, được biểu lộ qua cậu, xuyên qua cuộc đời của cậu. Phương pháp này chủ yếu là việc lắng nghe Thiên Chúa, chủ yếu là sự thỉnh lạng xin Chúa nói.

Đó là khía cạnh chính yếu của khái niệm về ơn gọi, về cuộc sống ơn gọi, và hơn bao giờ hết, là điểm nhiều khê cho hôm nay. Không thể huấn luyện những người trẻ đi vào sống ơn gọi mà không huấn luyện họ biết lắng nghe Chúa, không huấn luyện họ biết sống thỉnh lạng để cầu xin Chúa nói. Tôi luôn nhớ ơn vị linh mục đã đồng hành với tôi trong những bước chập chững thuở đầu sống ơn gọi, ngài đã dạy tôi cầu nguyện như Sa-mu-en, lặp lại lời cầu của Sa-mu-en: *"Lạy Đức Chúa, xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe" (1S 3,9)*. Đây không phải là một câu thần chú để có được giải đáp ngay, nhưng là một cách dạy tôi biết sống nghèo khó, đơn sơ trước tiếng gọi mà tôi cảm nhận trong tôi, nhưng vẫn chưa rõ nét lắm, trong chờ đợi Chúa xui khiến tôi, như thế nào và khi nào Người muốn tôi điều đó, và Người muốn tôi thực hiện cụ thể như thế nào. Và hơn cả những thiên khải lớn lao, chính cuộc sống, giòng chảy của cuộc sống với những biến cố, những khía cạnh tích cực, những khía cạnh tiêu cực của tính tình và tâm lý của tôi đã cho tôi câu trả lời. Tôi đã tìm ra giải đáp trong những cuộc gặp gỡ của tôi, những trải nghiệm của tôi, những nhu cầu của cộng đoàn Ki-tô hữu mà tôi sống trong đó, những sách tôi đọc, những trực giác của con tim tôi, thường có liên quan với một lời Kinh Thánh, khi được xác minh đúng lúc, đã đẩy tôi tiến nhanh trên đường và tạo nên một khúc quanh không ngờ.

Việc lắng nghe, sự thính lắng lắng nghe Thiên Chúa không phải là một phương pháp để củng cố dành riêng cho bước đầu của ơn gọi, nhưng để huấn luyện liên tục; hơn thế nữa: đó là phương pháp để *sống* ơn gọi và giúp cho ơn gọi đạt kết quả, từ khởi đầu cho đến kết thúc. Nếu có một sự trưởng thành, trải qua những năm tháng, cần luôn phải đào sâu hơn nữa trong tất cả mọi ơn gọi, tôi nghĩ rằng đó chính là luôn phải lắng nghe Chúa hơn và luôn bớt lắng nghe chính mình. Sự vụ gắn liền với ơn gọi mà Chúa cho tôi càng bắt tôi phải nói, phải diễn tả hơn, tôi lại càng cảm thấy sự thính lắng là một nhu cầu sống còn, và tôi lại càng cảm thấy lời cầu xin của Sa-mu-en là không thể thiếu: *"Lạy Chúa, xin hãy nói! Xin Chúa hãy nói, và xin làm cho con biết nín thính, bởi vì con cần lắng nghe Chúa nói, và con cần chỉ dẫn tả Lời của Chúa, diễn tả Ngôi Lời của Chúa, Người Con của Chúa là Đức Giê-su Ki-tô!"*

Sự cao cả của ngôn sứ Sa-mu-en hoàn toàn tùy thuộc vào sự hiện diện của Thiên Chúa là Đấng nói với ông và sự ưu tiên tuyệt đối ông dành cho bí nhiệm này trong cuộc sống của ông: *"Sa-mu-en lớn lên. Đức Chúa ở với ông và Người không để cho một lời nào của Người ra vô hiệu. Toàn thể Ít-ra-en, từ Đan tới Bơ-e Se-va, biết rằng ông Sa-mu-en được Đức Chúa tín nhiệm cho làm ngôn sứ của Người. Đức Chúa tiếp tục hiện ra ở Si-lô, vì Đức Chúa dùng lời của Đức Chúa mà tự mặc khải cho ông Sa-mu-en ở Si-lô (1S 3,19-21).*

Cơn khát bị đẩy lui

Nhưng lúc đó, – cũng như tất cả những ai trách nhiệm về các ơn gọi hôm nay, hoặc chỉ là trách nhiệm thường làm về việc giáo dục trong gia đình và giáo dục học đường cho những người trẻ – chúng ta có thể tự hỏi mình hôm nay còn có thể đáp lại lời Chúa mời gọi không? Nếu sự lắng nghe là cần thiết, nếu sự thính lắng là cần thiết, nếu một sự tự do để lắng nghe là không thể thiếu, một sự tự do sống động, được nuôi dưỡng và diễn tả bằng cách lắng nghe Thiên Chúa, thì hôm nay nói về ơn gọi, nói về các thứ ơn gọi, nói về cuộc sống như là ơn gọi còn có ý nghĩa gì không?

Thú thật là tôi đã không đặt cho mình bao nhiêu những câu hỏi đó liên quan tới các người trẻ đang sống trong thế giới, nhưng đặc biệt tôi đặt ra những câu hỏi đó liên quan đến những người trẻ mà tôi được gặp trong các đan viện, là những người nói và nghĩ rằng họ đã chọn lựa, đã đáp lại tiếng gọi, đã từ bỏ tất cả để theo Chúa Giê-su. Họ đã là những tập sinh, những đan sĩ khấn đơn, và ngay cả đã khấn trọng, và đôi khi cũng đã được chịu chức linh mục. Tôi đã gặp ở một số nơi như tại châu Phi, hàng chục người, hoặc ở những nơi khác như ở châu Á, hàng trăm người. Thường sau thời gian chớp nhoáng ở tập viện họ đã dần thân học triết và thần học. Và dường như chưa ai dạy cho họ nói: *"Lạy Đức Chúa, xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe"*. Họ rất khao khát đáp lại lời gọi mời mà họ cảm nhận, và họ khiêm tốn khẩn khoản xin được đồng hành trên con đường này. Tôi vẫn luôn ấn tượng khi nghe các người trẻ trong các đan viện khắp nơi nài nỉ, van xin người ta giúp đỡ họ, vì họ hết lòng muốn theo Chúa Ki-tô. Nhưng dường như chưa một ai dạy họ lắng nghe Chúa nói, dạy họ biết thính lắng, dạy họ ăn mày Lời của Ngài là lời nói với họ sự sống, là lời diễn tả chương trình của Chúa cho cuộc đời của họ.

Làm sao họ có thể sống ơn gọi của họ? Họ sẽ sống ơn gọi nào? Họ sẽ nhận sứ vụ gì? Rất tiếc lời đáp thường luôn có sẵn trước mắt chúng ta: Những người trẻ đã già cỗi, đã mệt mỏi, buồn sầu, đã chán nản, khô cạn, không có thể loan báo, không có thể chuyển đến cho người khác lửa của tình yêu Đức Ki-tô. Họ đã thay thế cơn khát nước nguồn là chính lời mời gọi của Thiên Chúa bằng mơ mộng một mục tiêu đã định trước, như khẩn trọng, và

nhất là chức linh mục, và một khi đã đạt được mục tiêu này rồi, họ nhận ra đó là một ảo tưởng gây thất vọng, gây thất vọng chính là vì người ta ao ước đó phải là một mục đích, một đỉnh điểm của cuộc sống, chứ không phải là một khởi sự, hay đúng hơn như là một khởi hành để Thiên Chúa tỏ hiện chính Người, xuyên qua cuộc sống của chúng ta. Và người ta bắt đầu ước muốn điều phù du, chất đầy cái trống rỗng bằng những giá trị trần tục: của cải vật chất, chỗ đứng quyền lực, những liên hệ tình cảm khác không liên quan tới cảm thức thuộc về Đức Ki-tô và thuộc về cộng đoàn, và tất cả những cái đó tóm kết trong máy vi tính, trong tự do sử dụng và lạm dụng các trang mạng Internet với tất cả những gì chất chứa và nối kết trong đó.

Làm sao có thể đưa việc lắng nghe Chúa, gặp gỡ Chúa là Đấng nói, vào trong cuộc sống và trong lòng của con người đang sống trong thế kỷ 21 này, vào trong con người không phải thuộc thế hệ hậu cận đại nhưng là hậu đương đại, bởi vì họ không hiện diện trong cái hiện tại họ đang sống, nhưng đã vượt qua hay sống ở nơi nào đó khác?

Tôi thiên nghĩ, ảnh hưởng rõ nét nhất của văn hóa tin học không tiềm ẩn nơi hình ảnh, ở cái mà người ta thấy hay nhận ra qua hình ảnh, nhưng trong khái niệm về thời gian. Thời gian không kéo dài, nó không được phép kéo dài. Tất cả và ngay lập tức: đó chính là lý tưởng liên quan đến thực tế của văn hóa tin học. Và điều đó có nghĩa là sự chờ đợi không còn nữa, có nghĩa là sự chờ đợi không còn là điều tích cực, không còn là một trải nghiệm của con người mang tính tích cực nữa. Tuy nhiên không có chờ đợi sẽ không còn trải nghiệm về thời gian, về thời gian như là chiều kích trong đó nảy sinh những cái mới. Không có chờ đợi, thời gian không còn có thể giữ lại được sự thỉnh lặng chờ đợi một lời mới, có nghĩa là lời của Thiên Chúa. Âm nhạc đã trở nên đình tai điếc óc như những bài thuyết trình của các chính trị gia thành công, một thứ âm thanh phá hủy thỉnh lặng. Người ta nghe một tiếng ồn ào, người ta nhận ra nó, người ta không lắng nghe nó. Tiếng ồn không công hiến khoảng không gian cho lắng nghe, vì nó không công hiến không gian cho tự do. Tiếng ồn áp đặt chứ không mời mọc như ngôn từ, như lời gọi, như âm nhạc nhắc nhở chúng ta và đưa chúng ta đến chăm chú và hướng về vẻ đẹp.

Phức âm hóa con người hôm nay – và xét sâu xa, ơn gọi là một việc phức âm hóa, là việc để cho Phức Âm tiếp cận, để cho bản thân mình được Phức Âm lôi kéo – việc phức âm hóa con người thời đương đại phải lưu ý đến sự choáng váng ồn ào này và phải tìm ra cách đi sâu vào trong đó. Còn có thể nghe được tiếng thì thầm gọi tên chúng ta ở giữa những ồn ào này không? Chúng ta còn có thể nghe được tiếng Đức Ki-tô gõ cửa chúng ta vì Người ao ước gặp gỡ chúng ta để chia sẻ với chúng ta bữa ăn và cuộc sống? Hôm nay, dường như Đức Ki-tô bị đóng kín trong căn phòng và từ bên trong Người lôi kéo sự chú ý của kẻ được gọi đang ở bên ngoài, giữa tiếng ồn ào của giao thông phố thị. Làm sao có thể nghe được tiếng của Người gọi?

Cái điếc hồn nhiên vô tội

Vấn đề bàn ở đây mà tôi thấy thời nay bị phóng đại hơn, dấu sao chúng ta đều phải công nhận rằng nó cũng không phải là mới lạ. Thiên Chúa của Ít-ra-en, các tổ phụ, Môi-sê, các ngôn sứ, đều đã chẳng có vấn đề với một dân nặng tai, không có thể nghe được tiếng Chúa đó sao? Và chính Chúa Giê-su đã chẳng mất kiên nhẫn trước cái điếc không phải chỉ của con tim của dân chúng, của các kinh sư, của các người biệt phái nhưng của cả các môn đệ của Người sao? *“Anh em chưa hiểu chưa thấu sao? Lòng anh em ngu muội thế! 18 Anh em có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe ư (Mc 8,17-18)?*

Vâng, chúng ta được sinh ra là để nghe lời Thiên Chúa, mỗi người chúng ta được sinh ra với mục đích đó, mỗi người có tai là để nghe lời Thiên Chúa, như mỗi người có mắt là để nhìn thấy những công việc của Chúa. Nhưng vậy tại sao người ta đã không chịu nhìn, đã không chịu nghe? Câu trả lời thật đơn giản: Bởi vì chúng ta không thể, bởi vì chúng ta không có khả năng, bởi vì thực tế chúng ta điếc trước lời của Thiên Chúa, nhất là những người trẻ, nhất là những người của thời đương đại. Hơn thế nữa, đó chính là chúng ta, các môn đệ của Chúa Giê-su, cũng như các tông đồ, chúng ta chọn lựa cái điếc, và bởi vậy Chúa Giê-su đã có lý khi Người nổi giận với các môn đệ, nổi giận với chúng ta. Nhưng cái điếc của những người trẻ, của người thời nay, không do trách nhiệm của họ. Ngày hôm nay, bầu khí văn hóa là một điều kiện phải chịu đựng, thiếu tự do, cũng chính bởi những phương tiện áp đặt và xâm nhập bầu khí văn hóa này với sự ồn ào đã trở thành phổ quát và lừa lọc và đã khơi dậy một thứ bệnh lý về cái điếc của con tim mà người ta có thể nói đến một thứ tự miễn nhiễm.

Đâu là thái độ của Đức Ki-tô đối với tất cả điều đó, đối với tình trạng này của đám đông dân chúng? Không phải là sự cảm thương sao? "*Thầy chạnh lòng thương đám đông, vì họ ở luôn với Thầy đã ba ngày rồi và họ không có gì ăn. Thầy không muốn giải tán họ, để họ nhịn đói mà về, sợ rằng họ bị xỉu dọc đường*" (Mt 15,32). Nếu Chúa Giê-su đã xót thương vì thiếu bánh, sự cảm thương của Người không lẽ không mãnh liệt hơn trước vấn đề thiếu cái còn cần thiết hơn bánh ăn, đó chính là "*tất cả lời do miệng Thiên Chúa phán ra sao*" (x. Đnl 8,3; Mt 4,4)?

Đương đầu với những vấn đề của thế giới và của Giáo Hội chỉ từ việc phân tích hiện tượng, phân tích xã hội, phân tích hoàn cảnh không bao giờ mang đến lợi ích cho Nước Chúa. Để làm thế, Con Thiên Chúa không cần phải xuống trần gian. Nhưng Người đã đến và đem lại cho chúng ta sự mới mẻ của cái nhìn của Người là một cái nhìn từ muôn thuở thấu suốt thời gian, lịch sử, thấu suốt những con tim như không ai và không cái gì có thể thấu suốt được.

Bằng mỗi cảm thương vô biên, Đức Ki-tô phải nhìn đám dân, những người trẻ của ngày nay đang bị đói khát, đang thiếu Lời từ miệng Chúa phán ra, thiếu Đức Ki-tô, thiếu sự hiện diện của Người, thiếu Phúc Âm của Người! Nếu Người đã không muốn giải tán đám dân, để họ nhịn đói mà về, sợ rằng họ bị xỉu dọc đường (x. Mt 15,32), chúng ta hãy tưởng tượng sự cảm thương Người có đối với con người hôm nay đang phải đói khát vì thiếu lời Chúa, thiếu vắng sự hiện diện của Thiên Chúa, và điều đó không phải chỉ mới từ ba ngày, nhưng đã từ muôn thuở!

Ở tất cả các giai đoạn của lịch sử, Thiên Chúa đã sai các ngôn sứ và các thánh nhân có khả năng đem ánh mắt của Đức Ki-tô đến nhìn đám dân đã bị hư mất và không mục tử. Thời đại của chúng ta cũng có rất nhiều những cái nhìn đầy cảm thương, rõ nét như thế biểu tỏ cái nhìn của Đức Ki-tô trên thế giới. Chỉ cần nghĩ đến các vị Giáo Hoàng mới đây.

Khởi đi từ lời *Ép-pha-ta* của Đức Ki-tô

Nhưng nếu Đức Ki-tô chắc chắn không vô cảm trước cái điếc và cái mù của thế giới nhân loại thời chúng ta sống bây giờ, Người không thể hay có lẽ không muốn nói lời "*Ép-pha-ta*" trên thế giới này, trên những người trẻ này chẳng?

Trong một bài chú giải Tin Mừng theo thánh Mác-cô 7, 31-37 về việc chữa lành người câm điếc, Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI nói rằng hạn từ *Ép-pha-ta* "tóm kết tất cả sứ điệp và tất cả công việc của Đức Ki-tô". Và ngài nói thêm: "Tất cả chúng ta biết rằng sự khép kín, sự đơn độc của con người, không chỉ tùy thuộc vào các bộ phận của giác quan.

Có một sự khép kín nội tại liên quan tới cái nhân sâu thẳm của con người, cái mà Kinh Thánh gọi là "lòng" (con tim). Đó chính là cái mà Chúa Giê-su đã đến để "mở", đến để giải thoát, đến để làm cho chúng ta có thể sống sung mãn sự liên hệ với Thiên Chúa và với những người khác. Chính vì điều đó mà tôi đã nói hạn từ nhỏ bé này "**Ép-pha-ta** - hãy mở ra", tóm kết tất cả sứ vụ của Đức Ki-tô. Người đã làm người để làm cho con người đã bị tội lỗi biến thành điếc, thành câm trong thâm tâm, có thể nghe được tiếng Chúa, tiếng của Tình Yêu nói với lòng mình, và như thế họ học nói được ngôn từ của tình yêu, có thể liên hệ với Thiên Chúa và với những người khác" (*Kinh Truyền Tin ngày 9-9-2012*).

Vậy đâu là vấn đề? Nếu chắc chắn Đức Ki-tô nhìn thế giới này với sự thương cảm vì nó không tiếp nhận Lời của sự sống đời đời, nếu chỉ mình Người có thể và muốn mở con tim của mỗi người bằng lời "**Ép-pha-ta**" của Người, nếu đó là điều chính yếu của sứ vụ của Người và, do vậy, đó cũng là điều chính yếu của sứ vụ của Giáo Hội, chúng ta sẽ hiểu rằng vấn đề thật là ở trong chúng ta là những người, vì lý do này hay lý do khác, chắc chắn nhờ ơn nhưng không của Chúa, chúng ta nhận biết lời của Chúa, chúng ta nhận biết cái nhìn của Đức Ki-tô, chúng ta là những kẻ đã được mở ra nhờ lời **Ép-pha-ta** đã ban cho mỗi người chúng ta khi chịu phép Rửa. Vấn đề không là thế giới, không là những người trẻ, cũng không phải là trang mạng internet hay bất kỳ điều gì khác. Vấn đề là đức tin của chúng ta, sự thiếu đức tin của chúng ta ngăn cản đời sống của chúng ta nhập thể và chuyển trao cho thế giới lời này mà Chúa Giê-su diễn tả qua một hơi thở sâu thẳm thấu tới con tim của Chúa Ba Ngôi.

Trong trình thuật chữa lành người câm điếc, con người bị khép kín đối với liên hệ, khép kín đối với việc lắng nghe và với ngôn từ, khép kín trước sự thông hiệp với Thiên Chúa và những người khác, có thể nói cử chỉ chữa lành của Chúa Giê-su điều động cả Ba Ngôi: "*Người kéo riêng anh ta ra khỏi đám đông, đặt ngón tay vào lỗ tai anh, và nhỏ nước miếng mà bôi vào lưỡi anh. Rồi Người ngước mắt lên trời, rên một tiếng và nói: "Ép-pha-ta", nghĩa là: hãy mở ra*" (Mc 7,33-34)! Tất cả đều ám chỉ sự hiện diện nhập thể của Ngôi Lời, việc Người phó thác cho Cha và hơi thở Chúa Thánh Thần. Có thể nói Tình yêu Ba Ngôi đến qui hướng chúng ta vào tiếng **Ép-pha-ta** của Đức Ki-tô, là tiếng đặt lại con người vào đúng bản tính của mình và ơn gọi của mình là hình ảnh của Thiên Chúa trong việc lắng nghe và trong lời có thể tạo được sự liên hệ của tình yêu hỗ tương.

Đức tin cho phép chúng ta tháp thân vào Đức Ki-tô, cho chúng ta nên đồng hình đồng dạng với Người, nhất là trong sứ vụ của Người làm Đấng Trung Gian giữa Thiên Chúa Ba Ngôi và loài người đã được tiền định và tác thành để phản ánh sự Hiệp Thông của Ba Ngôi, bằng cách sống trong cộng đoàn ki-tô hữu, trong Giáo Hội, như là phần tử sống động và hài hòa của Thân Mình Chúa Ki-tô.

Sự khẩn cấp đối với Giáo Hội của chúng ta, là điều khẩn cấp hàng đầu đối với các ki-tô hữu, đó là tháp thân vào Đức Ki-tô này, Đấng được đặt, như trên Thánh Giá, giữa tình yêu của Cha và sự khôn cùng của con người.

Trước khi tự hỏi mình về những kỹ thuật và cách thế cần phải nắm bắt để đánh thức và huấn luyện những người trẻ trước ơn gọi ki-tô hữu, ơn gọi của Phép Rửa, trong tất cả các hình thức mà ơn gọi này bao gồm, sự khẩn cấp của đức tin và đức ái là nên đồng hình đồng dạng thật, chứ không phải chỉ theo hình thức, với Đức Ki-tô của Tin Mừng, với Đức Ki-tô của tất cả Tin Mừng.

Chúng ta có thể đặt cho mình câu hỏi: Đối với con người của thời đại này, đối với những người trẻ hôm nay, đối với thế giới đương đại, chúng ta có thắp thân vào Chúa Ki-tô, Đấng đụng chạm đến con người trong khả năng liên hệ đã bị phong tỏa không? Nói cách khác: Chúng ta có đồng hành với Người không? Liệu chúng ta có gần gũi với Người, gần gũi đến độ có thể đụng chạm đến Người, đến độ để cho "*mùi của các con chiên có thể thấm nhập vào mình*", theo như kiểu nói thời danh của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô không? Hơn thế nữa: Đối với con người đã tự khép kín, chúng ta có hướng mắt của con tim, mắt của lời cầu nguyện, mắt của niềm tin về Cha nhân từ và đầy lòng thương xót không? Chúng ta có là những người con luôn biết khẩn xin và tin tưởng Cha luôn lắng nghe chúng ta, nhậm lời chúng ta, ngay cả khi chúng ta xin cho một người chết được sống lại không (x. Ga 11,41-44)?

Và trong lời cầu này, trong niềm tin tưởng này nơi Cha, chúng ta có kết hiệp với "hơi thở" này, với tiếng rên rỉ của Thánh Thần, Đấng hiệp nhất với lời của Chúa Giê-su, có quyền mở rộng những tấm lòng, mở rộng tinh thần, mở rộng sự sống của mỗi người để sẵn sàng kết thân với Thiên Chúa và với mọi người không?

Tôi thiên nghĩ nếu tránh né những vấn đề này, chúng ta có nguy cơ luôn đặt vấn đề về sứ vụ của Giáo Hội và về mục vụ các ơn gọi một cách tràn tục và không hợp với công việc của Đức Ki-tô. Chắc hẳn, tất cả đều có thể hữu ích, tất cả đều có thể là khí cụ hữu hiệu, nhưng nếu chúng ta đến tiếp cận với thân phận con người mà lại thiếu tấm lòng thuộc Ba Ngôi, không qui hướng về Chúa Ki-tô, thì tất cả những khí cụ đó đều vô ích, bởi vì tâm điểm của vấn đề không chỉ là làm tốt hơn, sửa đổi cái gì không đúng, nhưng là làm sống lại cả một cuộc đời, làm sinh động một đặc sủng, một ơn ban của Chúa. Và điều đó, chỉ có mình Thiên Chúa mới có thể làm được; và đức tin biến chúng ta thành những khí cụ của Người.

Anh chị em thân mến, hợp nhất trong cùng một lời cầu chúng ta hãy phó thác lòng chúng ta cho ân ban vô lượng của Chúa Thánh Thần, để cho dù yếu đuối và những thử thách chúng ta phải trải qua, chúng ta không đánh mất niềm cậy trông để có thể luôn sống ơn gọi của chúng ta với đức tin và trong đức ái!

Cùng hiệp thông sâu xa, tất cả chúng ta qui tụ trong Căn Phòng Hiện Xuống.

Thân ái.



Fr. Mauro-Giuseppe Lepori
Viện Phụ Tổng Quyền Xi-tô